TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 21/01/2021
V/v Xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phan Thanh Long.

+ Ông Tô Đình Phương.

Thư lý Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ly L, sinh năm: 1987; địa chỉ: Khu P, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt tại tòa).

2. Bị đơn: Anh Hồ Sỹ T, sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: Khu Kh, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt lần hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2019 và các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ly L yêu cầu:

1.1. Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Hồ Sỹ T có tìm hiểu và đi đến với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 14 tháng 4 năm 2015; sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không mấy hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T không hiểu nhau, quan điểm sống của chị và anh T khác nhau, anh T vô kế đánh đập chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, cả hai gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không thành, đỉnh điểm của mâu thuẫn đầu tháng 12 năm 2019 chị và anh T không sống chung với nhau như vợ chồng và cũng từ đó không ai quan tâm

đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Sỹ T.

1.2. Về con chung vợ chồng: Chị và anh Hồ Sỹ T có một cháu tên Hồ Quang N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2015 hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000 đồng.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.1. Bị đơn: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2020 anh Hồ Sỹ T trình bày về điều kiện sống chung cũng như kết hôn giống như chị Nguyễn Thị Ly L khai, nguyên nhân mâu thuẫn do anh và chị L không hiểu nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, trong lúc nóng gận anh có đánh chị L. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương chị L.

2.2. Về con chung anh Hồ Sỹ T và chị Nguyễn Thị Ly L có một cháu như chị L khai và đang ở với chị L.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bài phát biểu của vị đại diện Viện KSND huyện P tại phiên tòa hôm nay đã nêu rõ trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ly L.

Về con chung giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Hồ Sỹ T cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Hồ Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Ly L phải chịu theo quy định pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Hồ Sỹ T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Anh Hồ Sỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hồ Sỹ T.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Hồ Sỹ T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện

P, tỉnh Bình Định vào ngày 14/4/2015; Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình. Trong qúa trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T có hành vi bạo lực đánh đập chị L, đỉnh điểm của mâu thuẫn từ đầu tháng 12 năm 2019 chị L và anh T không sống chung với nhau như vợ chồng cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý vì còn thương chị L, nhưng anh T cũng không đưa ra giải pháp nào khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ, tại phiên tòa hôm nay anh T cố tình lẩn tránh. Tòa xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ly L là phù hợp với qui định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Hồ Sỹ T có một con chung tên: Hồ Quang N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2015 hiện đang sống với chị L, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu N, nguyện vọng này của chị L là chính đáng, tòa đã triệu tập anh T nhiều lần cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn cố tình lẫn tránh nên tòa án không biết nguyện vọng của anh T; nghĩ nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hồ Quang N cho chị Nguyễn Thị Ly L tiếp tục nuôi dưỡng là phù họp với quy định pháp luật và thực tế cuộc sống.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ly L yêu cầu anh Hồ Sỹ T cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000 đồng, yêu cầu này của chị L là chính đáng, với mức 2.000.000 đồng là cao so với mức thu nhập ở huyện P, tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Sỹ T cố tình lẫn tránh nên không biết ý kiến của anh, nghĩ nên áp dụng điều 81 luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Hồ Sỹ T cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Quang N một tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

5. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị Ly L và anh Hồ Sỹ T không yêu cầu nên HĐXX không xét

6. *Về án phí HNST*: Chị Nguyễn Thị Ly L phải chịu theo quy định pháp luật.

7. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Sỹ T phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 117 Luật HNGĐ.

Tuyên xử:

{1}. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ly L được ly hôn với anh Hồ Sỹ T.

{2}. Về con chung: Giao cháu Hồ Quang N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Ly L tiếp tục nuôi dưỡng.

{3}. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Hồ Sỹ T cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Quang N một tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu N trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con,mức cấp dưỡng nuôi con.

{4}.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

{5}. Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Ly L phải chịu 300.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng chị L đã nộp dự phí khởi kiện xin ly hôn 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007314 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P nay được khấu trừ.

{6}. Về án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Hồ Sỹ T phải nộp 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hay tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 5 Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên, đóng dấu

Cao Văn Đức